TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 367/2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 479/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hồ Huỳnh L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị **Dương Thị Cẩm N**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng A.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T.

Chức danh: Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm: 1963. .

Chức danh: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Huỳnh L với chị Dương Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hồ Huỳnh L và chị Dương Thị Cẩm N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh L và chị N có 02 người con chung tên Hồ Long A, sinh ngày 13/3/2010 và Hồ Mỹ D, sinh ngày 09/9/2012. Hiện nay, cháu A và cháu D đang sống chung với chị N. Anh L và chị N thỏa thuận sau khi ly hôn chị N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu D, anh L không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Anh L và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L và chị N thỏa thuận anh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A (do Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện C, tỉnh Bến Tre nhận) số tiền 17.115.000 đồng (mười bảy triệu một trăm mười lăm ngàn đồng) trong đó bao gồm 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) tiền nợ gốc và 115.000 đồng (một trăm mười lăm ngàn đồng) tiền lãi.

- *Về án phí*:

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Hồ Huỳnh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Hồ Huỳnh L phải nộp 428.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Tổng cộng anh L phải nộp án phí là 578.000 đồng (năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Do anh L đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012727 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh Hồ Huỳnh L còn phải nộp số tiền 278.000 đồng (hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự; TAND tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga